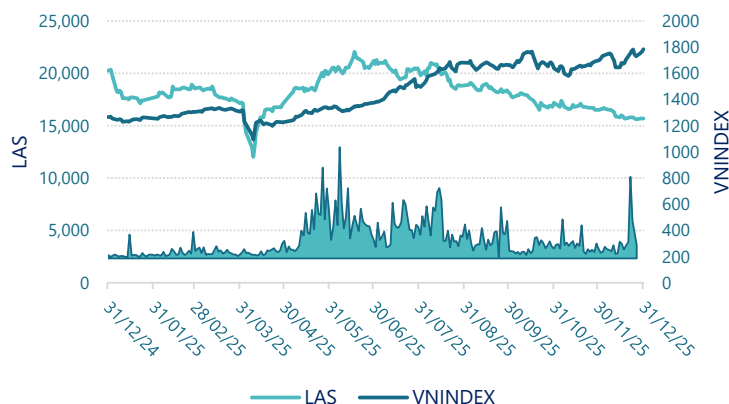


CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao (HNX: LAS)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	15,700
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	22,063
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	12,026
SL cổ phiếu LH	112,856,400
KLGD BQ 20 phiên (CP)	157,455
% sở hữu nước ngoài	0.1%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,772
P/E	10.9
EPS	1,447

DT thuần

Q4/25

368

tỷ VNĐ

QoQ: ▼340| -48.0%

YoY: ▼236| -39.1%

LN sau thuế

Q4/25

20.1

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 3.00| 17.8%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

6.3%

+/- YoY: ▼ 0.3%

DT thuần

2025

3,744

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 278| 8.0%

LN sau thuế

2025

163

tỷ VNĐ

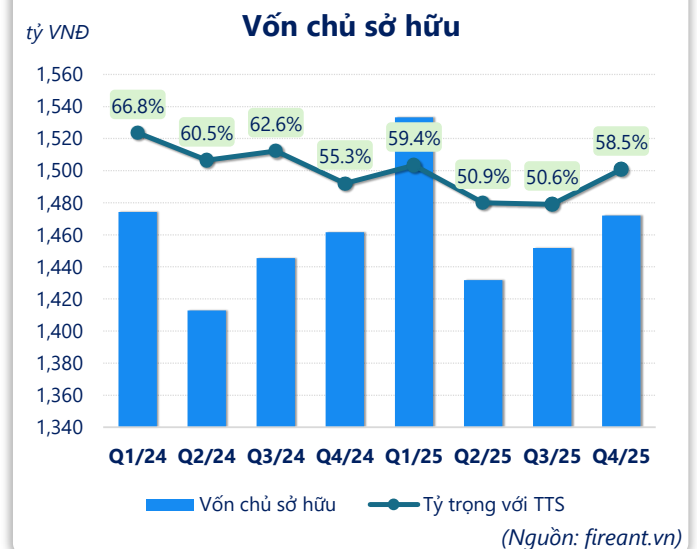
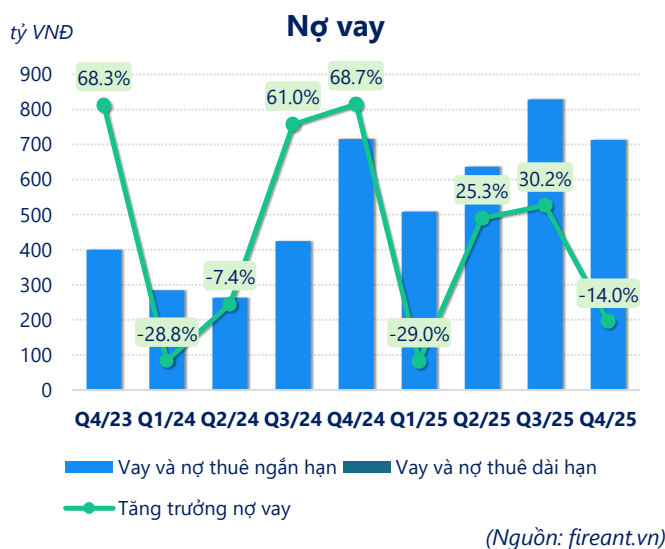
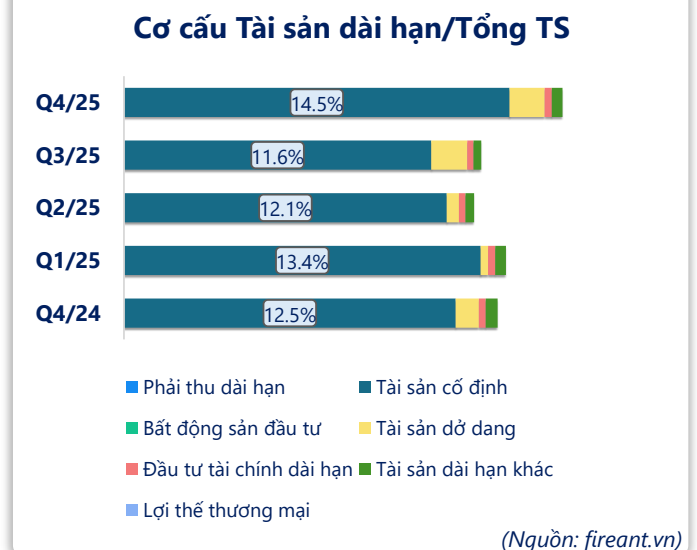
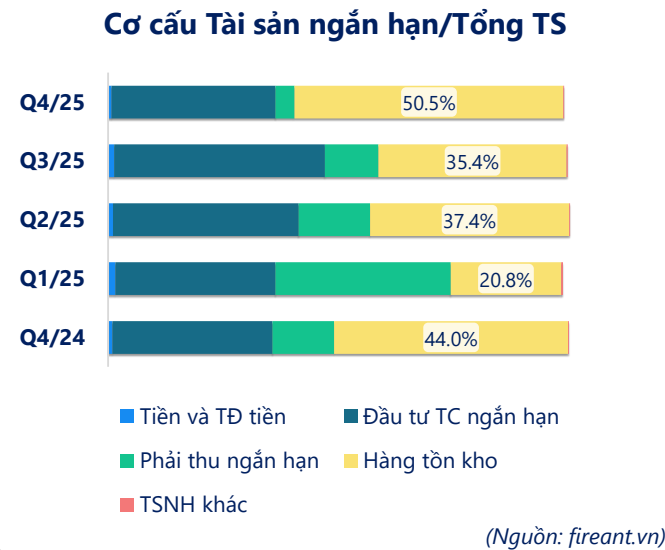
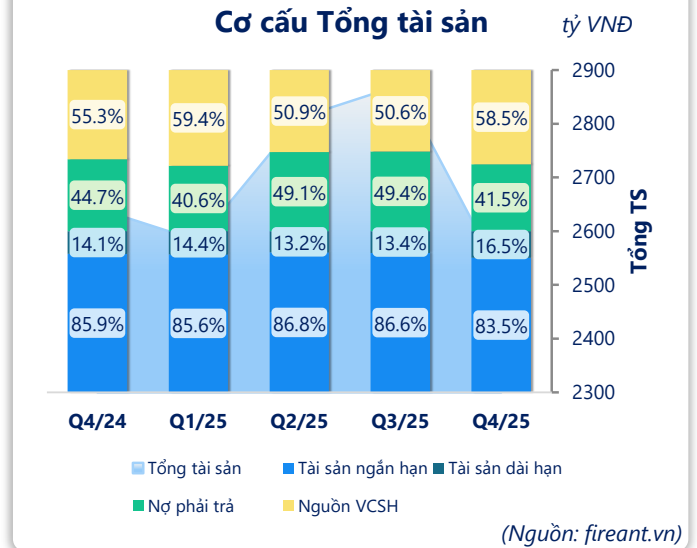
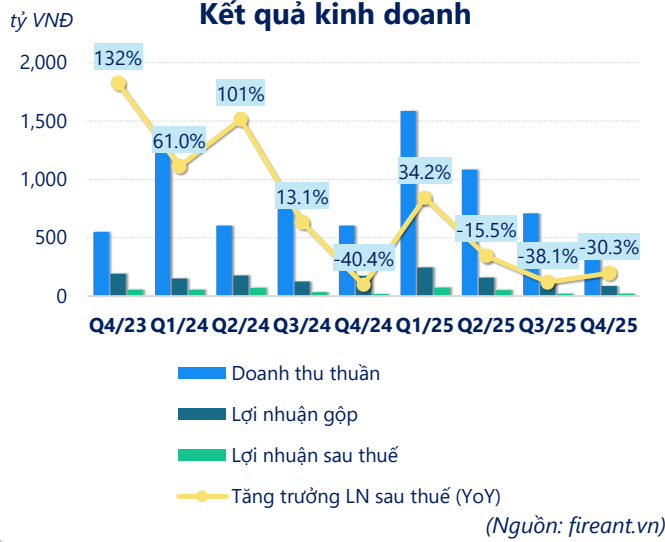
YoY: ▼6.00| -3.2%

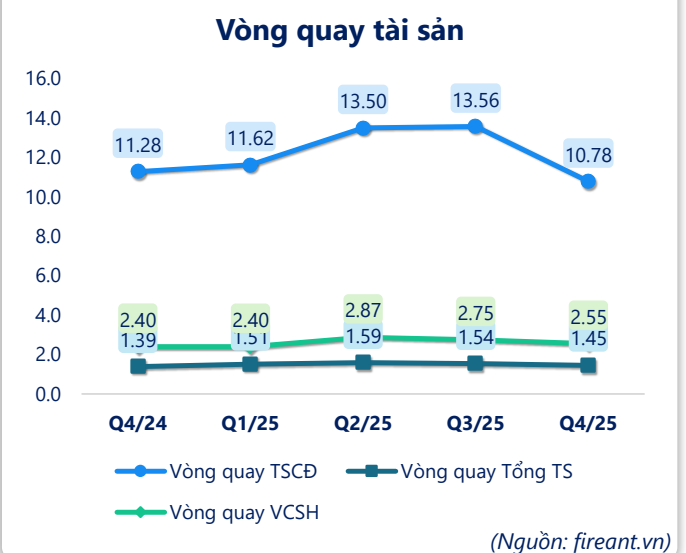
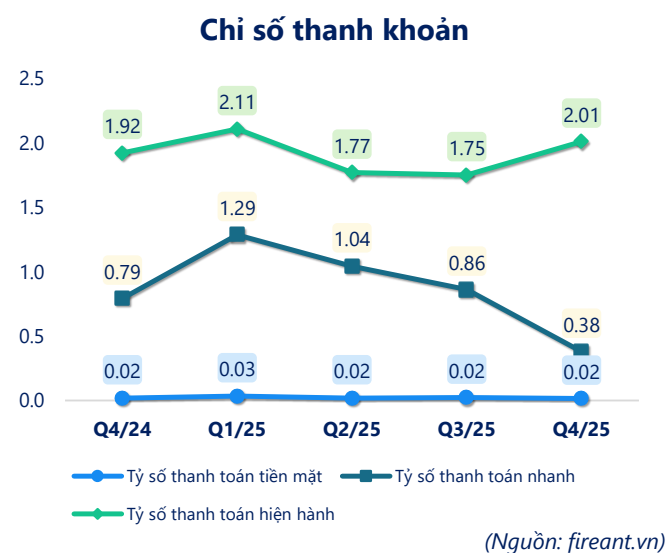
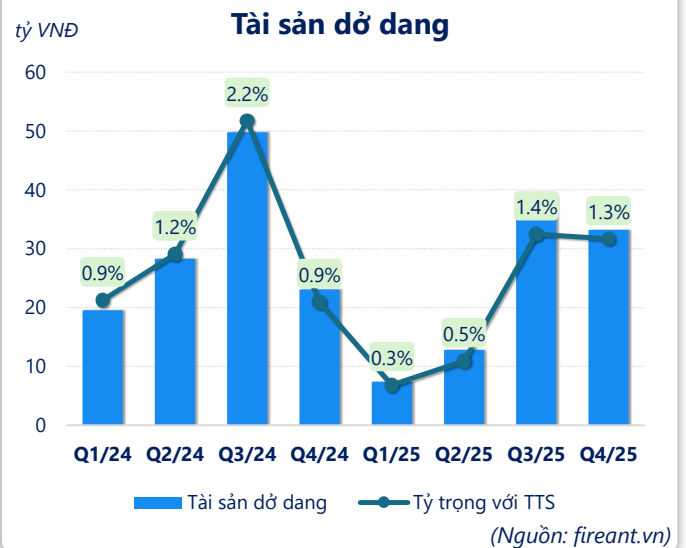
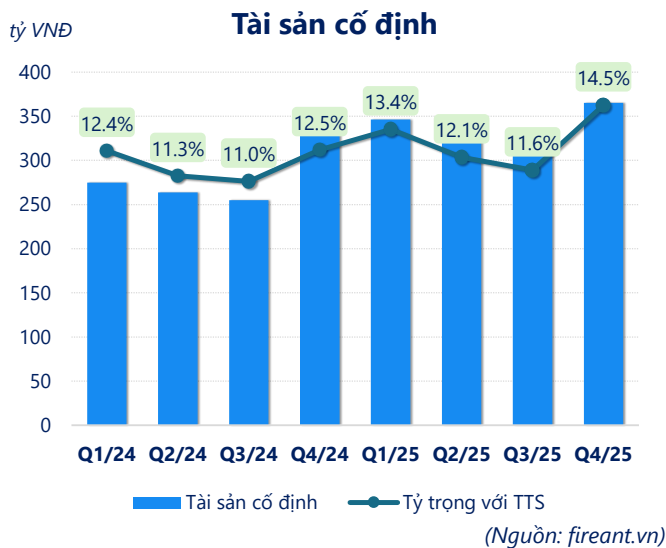
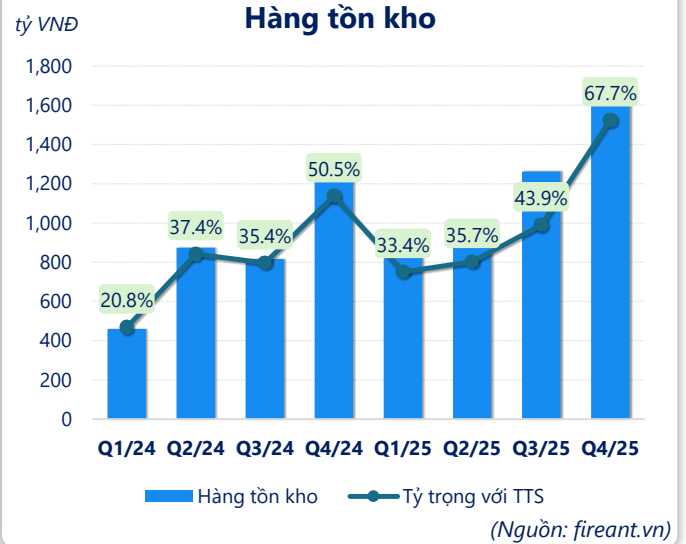
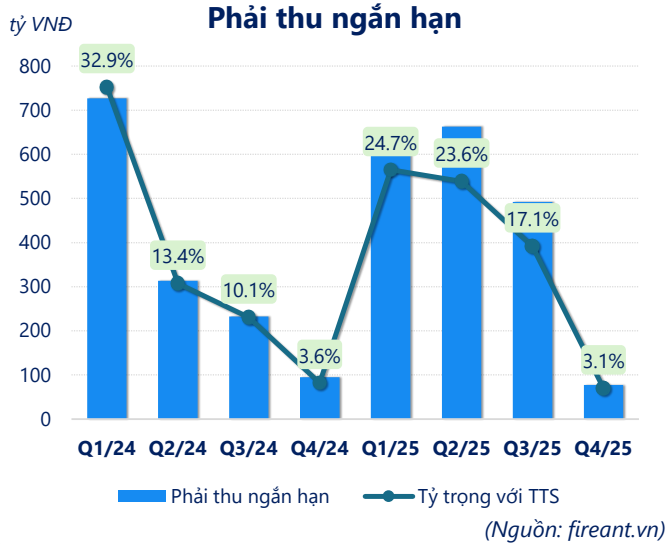
ROE

2025

11.1%

+/- YoY: ▼ 0.6%





CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	2,643	2,582	2,811	2,872	2,518
Tài sản ngắn hạn	2,271	2,211	2,441	2,486	2,102
Tiền và tương đương tiền	21.6	35.9	25.4	32.6	16.1
Đầu tư tài chính ngắn hạn	815	670	745	680	245
Phải thu ngắn hạn	95.2	638	663	492	77.1
Hàng tồn kho	1,336	862	1,003	1,262	1,706
Tài sản ngắn hạn khác	3.60	4.96	5.33	19.1	58.6
Tài sản dài hạn	371	371	370	386	415
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	330	346	341	332	365
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	23.1	7.37	12.8	38.9	33.2
Đầu tư tài chính dài hạn	6.84	6.84	6.84	6.84	6.84
Tài sản dài hạn khác	11.8	10.6	9.17	8.47	10.1
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	1,181	1,049	1,380	1,420	1,046
Nợ ngắn hạn	1,181	1,049	1,380	1,420	1,046
Vay và nợ thuê ngắn hạn	716	508	637	829	713
Phải trả người bán ngắn hạn	265	242	180	216	173
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	1,462	1,533	1,432	1,452	1,472
Vốn chủ sở hữu	1,462	1,533	1,432	1,452	1,472
Vốn điều lệ	1,129	1,129	1,129	1,129	1,129
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)